

Tiểu Sử Thầy Tổ BYHĐ

Viễn Lưu/Bạch Sĩ

www.bachyhuynhde.org

vienluutd@yahoo.com

(Tài Liệu Tu Học Nội Bộ Bạch-Y-Huynh-Đệ)

1. Dẫn Nhập:

Chúng tôi hôm nay xin được trình bày cho các bạn tiểu sử của các vị Thầy Tổ của BYHĐ. Trong bài này, phần tiểu sử hữu vi của các vị được trích ra từ những sách vở có mặt ngoài đời. Còn những thông tin về tiểu sử trong vô vi được trích từ những vần thơ điển mà các vị giảng bút cho chúng tôi trong những năm qua kể từ 2008 cho tới nay.

2. Thầy Tổ của BYHĐ là từ cõi trời Đạo Lợi.

Bảy cõi trời dục giới Ta Bà, Tứ Thiên Vương, Đạo Lợi, Đâu Xuất, Dạ Ma, Hóa Lạc, Tha Hóa Tự Tại nằm trong cõi dục của tam cõi gồm có dục, sắc và vô sắc giới. Theo lời dạy của Đức Vĩ Kiên còn có thêm 1 cõi nữa nằm giữa Tứ Thiên Vương và Đạo Lợi nhưng vì không có tên trong kinh sách hay bị lạc mất nên giờ không ai biết. Trong 7 cõi này thì chúng sinh chia làm hai loại. Từ Đạo Lợi trở xuống Ta Bà thì chúng sinh sống trên mặt đất, nên kêu là Địa Cư Thiên. Từ Đâu Xuất trở lên tới Tha Hóa Tự Tại thì các tiên sống trên không nên kêu là Không Cư Thiên.

Về hệ thống hành chánh thì tầng trên điều khiển tầng dưới. Bồ Tát Di Lạc và các Đạo Tổ như Thái Thượng, Nguyên Thủy, Linh Bảo và Không Tử đều cư ngụ tại trời Đâu Xuất nơi mà một ngày dài bằng 400 năm tại trái đất. Từ cung Đâu Xuất các môi đạo chính được đưa xuống trái đất. Dưới Đâu Xuất hai tầng là Đạo Lợi, nơi một ngày dài bằng 100 năm tại trái đất. Đạo Lợi nằm tại đỉnh núi Tu Di, là nơi tập hợp của nhiều chòm sao thuộc Địa Cư Thiên. Đức Ngọc Đế Vĩ Kiên là một trong 32 vị Ngọc Đế ở Đạo Lợi có nhà ở trong chòm sao Thanh Long, phía đuôi gần sao Vĩ Cơ cách trái đất khoảng 16 năm ánh sáng. Ngài có nhiệm vụ trông coi, chăm sóc những quốc gia thuộc vùng Đông Á. Nếu tình ý sẽ thấy những quốc gia này đều thờ chung linh vật là Rồng, dân tình gặp nhau thì chào nhau bằng câu A-Di-Đà-Phật. Đối với trái đất, cõi Đạo Lợi (thiên tiên) cai trị về mặt tâm linh còn cõi Tứ Thiên Vương (địa tiên) cai trị về mặt vật chất, khoa học.

Đã mấy ngàn năm qua trong chu kỳ 13,000 năm hiện tại, trung tâm văn minh của người da vàng nằm ở tại Trung Hoa. Địa thế long mạch với núi Hy Mã Lạp Sơn và các sông lớn phát xuất từ đó chảy xuống ra biển. Đỉnh Côn Lôn Sơn và Tây Tạng huyền bí đều nằm nơi cao độ hướng về đỉnh núi Hy Mã Lạp Sơn. Nền văn minh học thuật mọi ngành của người da vàng dựa trên Hà Đồ Lạc Thư tức Kinh Dịch được phát triển ở đây và phân phối cho các nước chung quanh, trong đó có Việt Nam. Vào đời nhà Minh, thời đại hoàng kim của Đạo Gia, đức Ngọc Đế Vĩ Kiên phân thân làm vua Gia Tĩnh Đế (1521-1567) và có cho xây dựng một kim điện về Đạo Gia nổi tiếng là kỳ quan thế giới ngày nay. Đồng lúc vào thời này bên Việt Nam có cụ Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm, là chiết thân của Đức Bạch Y Đạo Sĩ, cũng là con trai út của đức Ngọc Đế Vĩ Kiên, được lệnh của vua nhà Mạc đi sứ sang Tàu. Không biết có chuyện 2 cha con gặp nhau hay không, tức là vua Gia Tĩnh tiếp kiến sứ thần Nam Bang là Trạng Trình? Sau khi tiếp đón cụ Trạng, vua quan Tàu

khen rằng “Nam Bang lý học hữu Trình Tuyền” nghĩa là cụ Trọng Trình rất giỏi về lý học hay huyền bí học.

Ngay vào thời đó Thiền Sư Thích Minh Thiên (1918-1992), một chiết thân của Thầy của đức Bạch Y Đạo Sĩ cũng đã có mặt tại Nam Bang để lo chuẩn bị dọn đường cho cuộc nam tiến của nước Nam và quốc độ Đại Việt vào thời Thượng Ngươn 500 năm sau.

Trên bước đường Nam Tiến ngoài việc mở mang bờ cõi từ ngoài Thuận Hòa vào tới Cà Mau, tổ tiên chúng ta đã gây những nghiệp quả hay những món nợ máu lớn khi xóa sổ những dân tộc khác như Hời, Chàm v.v.

Vào giữa thế kỷ 17 khi dòng sông Cửu Long hoàn tất đầu rồng tại miền nam Việt Nam thì long mạch của Đông Á bắt đầu thay đổi lớn. Lúc trước đầu rồng là đỉnh Hy Mã Lạp Sơn thì nay quay xuống miền đồng bằng Cửu Long. Nên chi đầu rồng giờ lại biến thành đuôi rồng. Đuôi rồng thì nó quấy nên nước Tây Tạng đang thanh bình trong bao ngàn năm qua bỗng nhiên bị đại nạn mất nước vào tay đại quỷ Cộng Sản Trung Quốc trong thế chiến 2, khiến các tăng ni và Đức Đạt Lai Lạt Ma (vua Tây Tạng) phải bỏ nước lưu vong. Đất nước mất, văn hóa mất và dân chúng thì điêu linh! Nước Việt Nam hình cong như chữ S có đầu rồng là Thăng Long hướng về Hy Mã Lạp Sơn đã mấy ngàn năm qua, nay vì long mạch thay đổi nên cũng phải cùng chung số phận. Ngẫm nghĩ lại thật không sai chạy chỗ nào!

Hề đầu rồng ở đâu là linh địa ở đó. Nên có thể tiên đoán rằng nền văn minh kế tiếp của người da vàng đã được trời hay hội đồng quản trị Tiên Phật ở cõi Đạo Lợi định đoạt là ở ngang chỗ nước Việt Nam bây giờ. Quả nhiên sau khi long mạch Cửu Long hoàn thành, các vị thánh nhân xuất hiện và những tôn giáo mới được thành lập ở miền nam nước Việt Nam. Những tôn giáo thuần túy mang sắc thái của người Việt như Cao Đài (Tiên Đạo), Phật Giáo Hòa Hảo, Khất Sĩ thuộc Phật Giáo, Bửu Sơn Kỳ Hương đã ra đời. Kinh sách đều được viết bằng thể thơ chứ không dùng văn xuôi hay kim văn. Những tôn giáo khác đều được phát triển mạnh mẽ. Cũng nhận thấy rằng nếu trong Nam phát triển về tâm linh mạnh mẽ thì sự tu hành Trung hay Bắc Việt lại suy thoái một cách nhanh chóng. Điều này cũng dễ hiểu thôi!

Trái đất đang trải qua cuộc thanh lọc để vào Thượng Ngươn. Hội Long Hoa đã được định ngày vào đầu xuân năm Canh Tí 2021. Trong nhiều trăm năm qua các vị Thầy Tổ từ cõi Đạo Lợi đã luân phiên đảo lại để giúp tạo dựng quốc độ Đại Việt. Các vị mà chúng ta ngày nay biết tên như Đức Vĩ Kiên, Đức Phật Thầy Tây An, Đức Huỳnh Giáo Chủ, Tổ Minh Đăng Quang, Đức Thích Minh Thiên Sư, Tổ Đổ Thuận Hậu, v.v. đều là từ cõi Đạo Lợi và có chung nhiệm vụ lo cho Quốc Độ Đại Việt trong ngàn năm sắp tới. Đức Phật Thầy Tây An còn cho biết là chỉ trong vòng 300 năm sắp tới, trải qua 6 đời, quốc độ Đại Việt sẽ vươn lên và qua mặt quốc độ Mỹ Quốc hiện nay về cả tâm linh lẫn khoa học.

Giờ xin tóm tắt về thân thế của vài vị Thầy Tổ trong BYHD:

3. Thầy Tổ BYHD



Tổ Sư Đỗ Thuận Hậu: Người khai sáng Pháp Thiền Vô Vi tại Sài Gòn 1950s.

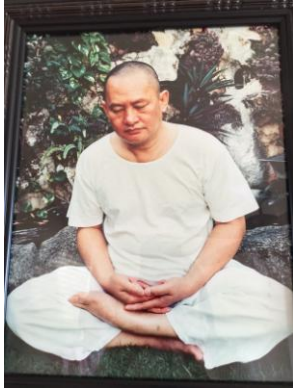
Cụ Đỗ Thuận Hậu sinh năm 1887 tại tỉnh Sadec, Quận Lai-Vung, Nam Việt. Thân phụ là Ông Đỗ Hạo Cừu, làm Phó Tổng An Thới trong thời kỳ Pháp Thuộc. Thân mẫu là Cụ Bà Đào Thị Bồi sinh chỉ một mình Tổ, và mất sớm lúc Tổ mới vừa lên 9 tuổi.

Lúc sinh thời Cụ có hoàn cảnh khổ sở, phải học và làm nhiều nghề để nuôi gia đình như là : làm thầy thuốc Bắc, thuốc Nam, làm bùa Lỗ Ban, coi quẻ, làm thợ mã, thợ nhuộm, thợ sơn v.v. Lúc lập gia đình thì phải đi dạy chữ Việt chữ Pháp cho trẻ em. Cụ sinh được 8 người con: 1 trai 7 gái. Con trai là Ông Đỗ Vạn Lý, đã từng là Sứ thần tại Ấn Độ, và Đại Sứ tại Hoa Kỳ dưới thời Tổng-Thống Ngô Đình Diệm, giữ chức Tham Lý Minh Đạo trong cơ quan Phủ Thông Giáo Lý Cao Đài Việt Nam. Cụ lúc ban đầu đến học đạo với ngài Cao Minh Thiền Sư trên núi Ông Tô, Động Kim Quang, theo các sách xưa của Tàu như Tánh Mệnh Khuê Chi, Thanh Tịnh Kinh v.v. Sau đó cụ tách ra, trở về với gia đình và tự nghiên cứu Pháp Lý Vô Vi. Lúc bấy giờ cụ đã được 55 tuổi. Trong lúc nghiên cứu được chư Phật đến chỉ dạy và sau này trở thành Sơ Tổ của Pháp Lý Vô Vi Khoa Học Huyền Bí Phật Pháp. Tổ Đỗ Thuận Hậu liễu đạo ngày 10-11-1967 tại nhà 93 đường Phan Thanh Giản Sài Gòn, thọ 84 tuổi. Tổ để lại nhiều tác phẩm dạy tu đạo rất giá trị như: Phép Xuất Hồn, Kinh A-Di-Đà, Mơ Duyên Quả Mộng.

Tổ vẫn thường xuyên xuống điển giúp đỡ dạy dỗ đệ tử. Trong lúc làm website, chúng tôi có thắc mắc về vai trò của Đức Thích Ca trong BYHĐ thì được Tổ đến cho bài thơ dưới đây. Tổ cho biết Tổ là một vị Kim Tiên, cũng là chiết thân của Đức Thích Ca, hiện đang làm việc cho Đức Quán Âm tại trời Đạo Lợi.

04/14/2009: Đỗ Tổ Sư cho bài thơ sau:

*Đỗ tổ sư khai đạo Vô Vi
 Thuận dương tâm đạt bởi từ bi
 Hậu kia là tổ từ Thích Ca
 Là phân thân giáo chủ ta bà
 Thích Ca phân điển khắp mọi nơi
 Ca đi ca lại đã bao đời
 Mâu ni sáng tỏa miền đất Việt
 Ni về Đạo Lợi lo công việc.
 Kính Bái: Tổ Đỗ Thuận Hậu*



Nhị Tổ Lương Sĩ Hằng (1923-2009): Thầy Lương Sĩ Hằng tự Thầy Tám là người Việt gốc Hoa, sinh năm 1923 tại Qui Nhơn Việt Nam. Lớn lên Thầy Tám vào Sài Gòn lập nghiệp. Có gia đình nhưng không con cái. Từ lúc trẻ, Thầy Tám đã thấy cuộc đời ô trọc, là bể khổ mông mênh nên đã có ý muốn bỏ đời tìm đạo. Vào lúc tam tuần, nhân duyên đưa đẩy tới học đạo với Đỗ Tổ Sư và được chân truyền môn Thiền Pháp Lý Vô Vi Khoa Học Huyền Bí Phật Pháp (PLVVKHHBPP) và sau này trở thành Tổ đời thứ hai của phái thiền Vô Vi. Thầy Lương Sĩ Hằng lấy tên là Thầy Tám lúc bắt đầu truyền pháp từ thập niên 1960s. Sau khi qua đến Montreal Canada thời 80s thì còn có tên là Vĩ Kiên. Thầy Tám liễu đạo ngày 23 tháng 9 năm 2009 DL tại Montreal Canada. Hằng năm hội ái hữu Vô Vi vẫn tổ chức Đại Hội Vô Vi để tưởng nhớ kỷ niệm ngày thầy Tám vắng bóng.

Theo lời tự thuật của thầy Tám là năm ông Lương Sĩ Hằng được 33 tuổi thì có một sự ung thuận thay hồn đổi xác để hồn ông Lương Sĩ Hằng về tu tại trời Đạo Lợi. Còn các xác thì được phân vĩa của ông Lương Sĩ Hằng tiếp tục duy trì sự sống, trong lúc phân hồn thì lại được phân thân của Ngọc Đế Vĩ Kiên (Một trong 32 vị Ngọc Đế tại trời Đạo Lợi có trách nhiệm với Quốc Độ Đại Việt) sử dụng trong lúc dạy đạo. Trong hơn 50 năm truyền pháp, thầy Tám đã gây dựng và phát triển pháp Thiền Vô Vi khắp năm châu, xây dựng nhiều thiền viện và qui tụ được nhiều môn sinh. Thầy Tám còn để lại nhiều tác phẩm giá trị như *Thiền Thực Hành Tự Cứu*, *Nguyên Lý Tận Độ*, *Kinh Bốn Mươi Hai Chương*, *Phụ Ái Mẫu Ái*, *Chơn Kinh*, *Minh Giảng Kinh A-Di-Đà*, và bộ sách *Thiền Đàng, Địa Ngục, Luân Hồi và Nhân Gian Du Ký của Thánh Hiền Đường Đài Loan*.

02/12/2009: Đức Vĩ Kiên cho bài thơ sau:

*Cha trời ban bố tình thương
Cho đám con trẻ biết đường về quê*

.....

.....

*Tam môn phải đủ để thi
Phật Đà đang đợi, con đi về nhà
Tây phương quê cũ một nhà
Phật Đà phân điển học xa học gần
Ba cõi mọi nơi có cha
Vĩ Kiên ba cõi độ tha tại trần
Tại trần cha lại phân thân
Ông Tám chỉ dạy người gần xứ xa*

.....

Bài thơ trên đã nói rõ là Đức Ngọc Đệ Vĩ Kiên là phân điền từ Đức Phật Di Đà. Đức Ngọc Đệ có mặt làm việc khắp cả ba cõi dục, sắc, và vô sắc giới. Khi đến trái đất này thì Đức Vĩ Kiên lại tiếp tục phân thân ra làm Thầy Tám. Vì thế không ngạc nhiên có phần niệm Phật Lục Tự Di Đà trong Vô Vi Pháp.

Vào đời Thượng Nguyên Vô Vi Pháp đã được chọn nên sẽ phát triển mạnh mẽ. Trong Đức Vĩ Kiên gần đây hé lộ cho biết là Thầy sẽ còn có thêm một danh hiệu nữa là **Vô Vi Giáo Chủ**. Xin xem bài thơ dưới đây:

Feb/22/2016: Đức Vĩ Kiên cho thơ

*Nhị đồ lập công!
Ông nhìn thế giới động loạn điên,
Tám vạn bốn ngàn pháp tu thiền,
Vĩ nhân giáo chủ Vô Vi pháp,
Kiên cố vững bền lẽ dĩ nhiên.
 Dĩ nhiên phải ráng tham thiền
 Mai sau thanh tịnh về miền Việt Nam
 Ban pháp con mãi cứ làm
 Vô Vi là pháp bỏ phàm, thánh lai*

.....



Đức Phật Thầy Tây An: Tổ Sư khai sáng phái

Bửu Sơn Kỳ Hương năm 1847 Nam Việt.

Theo các tin đồn Hòa Hảo và Bửu Sơn Kỳ Hương thì ngài có tên là Đoàn Minh Huyền, sanh năm 1807, mất năm 1856, sáng lập giáo phái Bửu Sơn Kỳ Hương năm 1847. Tuy nhiên gần đây các sử gia đã ra công truy cứu và cho ngài là con trai của Vua Quang Trung Nguyễn Huệ và Ngọc Hân Công Chúa. (Xin mời đọc bài khảo cứu rất giá trị của SaGiang "Thân Thế Phật Thầy Tây An"). Theo tác giả Sa Giang, ngài có tên là Nguyễn Quang Mục, sanh năm Kỷ Dậu 1789, mất năm 1856, được chôn cất tại Tây An Tự núi Sam, Châu Đốc. Ngài đi tu từ thuở nhỏ, không lập gia đình. Sau khi đắc đạo thì khai mở đạo Bửu Sơn Kỳ Hương. Ngài có nhiều phép thần thông như chữa bệnh dịch cho dân chúng, trở phép phân thân cho cai ngục xem khi quan lại nhà Nguyễn dò xét. Sau đó triều đình thuận phong ngài là thiền sư dòng Lâm Tế với pháp danh là Giác Linh. Đạo Bửu Sơn Kỳ Hương chú trọng đến Tứ Ân, tu thân học Phật đơn giản và Đức Phật Thầy Tây An có nhận Thập Nhị Hiền Thủ làm tông đồ chính yếu để khai hoàng giáo pháp.

Trong tâm linh chúng tôi được cho biết là Đức Phật Thầy Tây An có hiệu Ngọc Thanh, chính là Đức Nguyên Thi Thiên Tôn, vị đầu tiên trong Tam Thanh bên Đạo Gia qua câu

Nhất Khí Hóa Tam Thanh (Ngọc Thanh, Thái Thanh, Thượng Thanh) cũng là (Nguyên Thi Thiên Tôn, Thái Thượng Đạo Tổ, Linh Bảo Thiên Tôn). Khi nói về bên Phật thì Phật Thầy có cùng gốc điển với Đức Quán Âm tức là điển Bi trong bộ ba (Bi, Trí, Dũng) mà tượng trưng là ba vị Bồ Tát (Quán Âm, Văn Thù Sư Lợi, Phổ Hiền). Trong cuộc Phong Thần Kỳ 2, có Đức Nguyên Thi Thiên Tôn xuống thế giúp các tiên bên Xiển Giáo trong trận Tru Tiên (theo truyện Phong Thần). Cho nên lần Phong Thần kỳ 3 sắp tới cũng vậy, Đức Nguyên Thi Thiên Tôn cũng xuất hiện nhưng lần này dưới danh hiệu là Đức Phật Thầy Tây An.

Xin mời các bạn đọc hai bài thơ dưới đây sẽ rõ:

Đức Phật Thầy Tây An là Đức Nguyên Thi Thiên Tôn:

Dec/27/2012: Đức Phật Thầy Tây An cho thơ:

*Tam Thanh cấu tạo cả Càn Khôn
Thống nhất quy mô bởi Chơn Hồn
Sanh sanh hóa hóa Trời Phật tiến
Tận tình giúp đỡ đấng Chí Tôn.*

*Đã lâu rồi linh hồn phát triển
Từ cõi thanh Thầy chuyển pháp luân
Mỗi mỗi phải hiểu phải tuân
Con đường Phật pháp thanh hưng lâu dài.*

*Từ Phật Bà Thầy khai mở Đạo
Khắp hoàn cầu thông thạo **Ngọc-Thanh**
Từ nơi cõi Thượng điển lành
Phân chia Tam Giới chúng sanh hưởng nhàn.*

*Đức Bạch Y cao sang hơn hết
Từ Phật Bà tánh nét từ bi
Tây-An phát triển tức thì
Chăm lo ba cõi thực thi đạo mâu.*

*Nói tóm lại Thầy đâu giám nói
Là **Nguyên-Thi** thành thói tật hư
Từ Cha phân khối điển từ
Tất cả là một cũng từ điển Cha.
Diễn Đức PTTA 12/27/2012*

Đức Phật Thầy Tây An và Đức Quan Âm có cùng một gốc điển:

09/10/2009: Ngài Bạch Y Đạo Sĩ cho bài thơ sau:

***Phật** trình sắc lệnh ra cứu đời
Thầy trò xum họp lại thanh thời
Tây phương giáo dục đời trần hạ
An nhàn hưởng lạc bởi ơn trời*

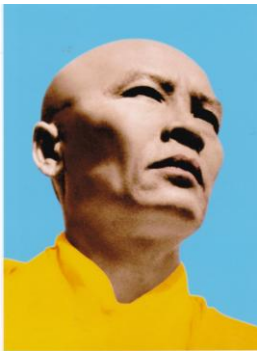
*Đức độ lo tu nay gặp thời
 Huỳnh về cõi hạ đạo khắp nơi
 Giáo điều sanh chúng vào ngươn thượng
 Chủ trì chánh pháp lập vị ngôi
 Bạch Ngọc Thanh chuyển đực Thiên Lô
 Y như sấm sét nổ trên trời
 Đạo màu khai mở Sơn Thất Cẩm
 Sĩ phục công danh, đón chúa tôi
 Từ quang phản chiếu khắp nơi nơi
 Quán chiếu thân tâm đẹp tuyệt vời
 Thế gian Tiên Phật lập lại đời
 Âm Dương hòa thuận sống thành thời
 KB: Diển Ngài Bạch Y Đạo Sĩ 09/10/09*

Vào thời Thượng Ngươn, nguồn đạo Bửu Sơn Kỳ Hương sẽ được phát triển và Đức Phật Thầy Tây An sẽ còn có thêm một danh hiệu mới là **Sơn Đông Giáo Chủ**. Xin xem bài thơ dưới đây sẽ rõ?

Mar/22/2014: Đức Phật Thầy Tây An cho thơ:

*Sơn hà giáo chủ cõi phù sanh
 Đông dương dậy sóng duyên đạt thành
 Giáo thuyết chơn truyền Vô Vi Pháp
 Chủ Ông thanh tịnh đạo tất thành.
 Đã sanh trong cõi phù sanh
 Làm người thì phải đua tranh lập đời*

.....



Thiền Sư Thích Minh Thiên: (1918-1992) Người khai sáng Pháp Vô Niệm Viên Thông.

Thiền Sư Thích Minh Thiên sanh năm 1918, quê quán tại quận Trúc Giang tỉnh Kiến Hòa trong một gia đình có 10 anh chị em, 9 trai 1 gái. Là một danh y nổi tiếng đầy lòng cứu quốc lúc trẻ, có gia đình con cái trước khi đi tu. Lúc bị bắt vào mật khu và chứng kiến sự tàn nhẫn của Việc Cộng, Thiền Sư phát nguyện đi tu. Trên đường bỏ trốn được sự giúp đỡ của Đại Tá Cao Đài Đặng Quang Dương để trở về thành phố. Thiền Sư qui y với Hòa Thượng Thích Trí Tịnh. Sau một thời gian học Phật học Thiền Sư nhập thất 3 năm một mình trong một hang động trên đỉnh núi Kỳ Vân Bà Rịa Vũng Tàu. Sau biến cố 1975, Thiền Sư đi tù cộng sản 6 năm ở ngoài Bắc. Thiền Sư mất năm 1992, thọ 74 tuổi. Có bệnh đau yếu, nhưng khoảng 10 ngày trước khi mất thì không còn đau, nét mặt trẻ lại đẹp

đẽ. Lúc mắt có nói cho mọi người biết việc làm của người đã xong, rồi bắt kiết già thị tịch. Những người làm ma chay tháo chân đẽ nằm cho dễ hỏa thiêu nên hình chụp lúc chết là nằm. Trước năm 1975, Thiền Sư tu và ở tại chùa Hội Tông, Phú Định. Tại đây, tác phẩm “*Bồ Đề Quán Tâm Pháp*” đã được ra đời vào năm 1973, sau đó thì “*Vô Niệm Viên Thông Yếu Quyết*” được hoàn thành ngày 01-04-1982. Qua sự tiếp xúc trong tâm linh với các Thầy Tổ khác như Đức Vĩ Kiên, Đức Bạch Y Đạo Sĩ và Thầy Huỳnh Giáo Chủ, chúng tôi được biết thêm là Đức Thích Minh Thiên và Tổ Minh Đăng Quang tại VN trong thế kỷ thứ 20 là chiết thân của hai anh em Thiền Sư tại cõi trời Đạo Lợi, có cùng gốc điền với Đức Bồ Tát Di Lạc và Bồ Đề Đạt Ma.
Xin mời các bạn đọc những vần thơ dẫn chứng sau đây:

01/15/2009: Đức Thích Minh Thiên cho bài thơ sau:

Minh mãi lo tu nghĩ chữ hòa
Thiền trong trật tự tâm độ tha
Độ người xứ Hoa muốn giải thoát
Chúng sanh nghiệp dữ cứ lòng vòng
Sanh sanh hoá hoá trong động loạn
Về sao cho được nước Tây Phương
Phật nay Giao Chỉ nay giảng bút
Quốc độ Di Đà nay có lối
 KB: Điền Đức Thích Minh Thiên 01/15/09

05/19/11: Thầy Thích Minh Thiên cho thơ: (xác định ngài là phân thân của Tổ Bồ Đề)

.....
Đức Phật Tổ thông thạo
Sai Lã xuống trần gian
Làm Tổ thứ hai tám (Tổ Bồ Đề Đạt Ma)
Thấy trần thế thế thảm
Bao nhiêu là khổ đau
Chết chóc cùng dịch tả
Nên Thầy đã giảng lâm
Dụng tâm từ phổ độ
Các con mà tỏ ngộ
Giúp Thầy Tổ một tay

Sau đây là hai đoạn thơ của Đức Huỳnh Giáo Chủ nói về thầy của ngài tại cõi Đạo Lợi là tổ Bồ Đề Đạt Ma, cũng chính là Đức Thích Minh Thiên:

04/19/2009: Đức HGC cho thơ:

.....
Cõi trời Ba Ba có thầy ta
Đạt Ma ông tổ từ đây ra
Tâm Bi giảng thế vào kỳ Ba
Độ người ra khỏi cõi ta bà

Cõi ta bà pháp quý Ma Ha

*Có thầy Hòa Hảo chọn xác ta
Làm tròn bốn đạo gieo giống quý
Truyền ban khắp nẻo Pháp Vô Vi*

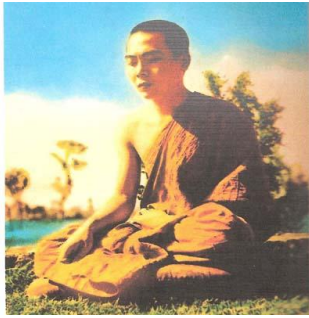
.....

05/26/09: Đức Huỳnh Giáo Chủ cho bài thơ sau :

.....

*Nay Diên được lệnh ban từ Thầy
Thích Minh Thiên thầy, đầy quyền năng
Từ Bi cứu độ quên thân*

.....



Tổ Sư Minh Đăng Quang (1923 - 1954): người khai sáng Phật

Giáo Khất Sĩ Việt Nam.

Tổ Sư Minh Đăng Quang tên là Nguyễn Thành Đạt tự Lý Hườn sanh năm 1923 tại làng Phú Hậu, quận Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long con của ông Nguyễn Tồn Hiếu và bà Phạm Thị Nhân. Lúc mới sanh ra được hai ngày thì mẹ mất. Ngài thông minh đỉnh ngộ từ thuở nhỏ. Đỗ bằng Yêu Lược năm 14 tuổi và đã muốn xuất gia từ đây. Lúc trẻ Ngài đến Nam Vang thụ giáo với Sư Miên gốc Việt rành về phép Thánh bùa Tiên. Sau đó Ngài về lại quê, nghe lời cha mẹ lập gia đình sanh được một con gái. Chẳng may, vợ mất lúc sanh đẻ và con gái chết lúc lên ba. Sau đó Ngài xuất gia tầm đạo 1944 đi châu du khắp nơi cùng chốn ... tìm học theo đường lối Phật Giáo Nam Tông và Bắc Tông Ấn Độ. Trải qua thời gian nghiên cứu và thực nghiệm Ngài thấu đạt Chơn Lý giải thoát, mới đứng ra dung nạp những phần tinh túy đặc sắc giữa hai phái đại-thừa và tiểu-thừa, mà thật hành theo đường lối Đạo Phật Khất Sĩ Việt Nam.

Tổ Sư sau khi du học trở về khai đạo tại Sài Gòn rồi lần lượt tại các tỉnh miền Nam. Phật Giáo Khất Sĩ Việt Nam phát triển mạnh mẽ và được nhiều sự ủng hộ của các giới tăng đồ cùng thiện hữu tri thức. Khi Đức Tôn Sư trở về Hậu Giang ngày 1 tháng 2 năm Giáp Ngọ 1954, vì quyền lợi riêng nên một nhóm người bên tông giáo khác bắt ngài đem đi biệt tích. Trích trong sách "*Chơn Lý, Tổ Sư Minh Đăng Quang*". Hiện nay các bài giảng của Ngài được kết tập lại trong quyển sách tựa đề "*CHƠN LÝ*".

Ngài ngộ Đạo trên đỉnh núi Tô Châu tỉnh Hà Tiên và được Phật A Di Đà thọ ký cho pháp hiệu là MINH ĐĂNG QUANG.

"Ngôi nhập định trên đỉnh núi Tô Châu ở Hà Tiên, nhìn trùng trùng sóng vỗ, quán pháp sinh, diệt, ngộ lý chơn thường. Đắc Đạo được Đức Di Đà thọ ký pháp hiệu MINH ĐĂNG QUANG. Ngài nói:

*Xếp cẳng gốc cây hàng Huệ Sĩ
Chôn mình trong đất bậc Chơn Nhơn
Thân tâm xuất gia hưởng Niết Bàn*

Trí tánh hành đạo chuyên Pháp Luân.

trích từ "Điển Quang Biện Chứng Pháp 3, Chơn Lý của Tổ Minh Đăng Quang", trang 176, Lê Trung Trục 1993".

Trong tâm linh, chúng tôi có duyên may tiếp xúc với Tổ Sư và được cho biết là Ngài sẽ trở lại Việt Nam kỳ ba này để giúp xây dựng quốc độ cho Tân Dân Việt Nam. Chúng tôi còn được biết là Tổ Minh Đăng Quang là chiết thân của một thiên sư có gốc là chiết thân của Bồ Tát Di Lặc tại cõi trời Đạo Lợi.

12/17/2008: Tổ Minh Đăng Quang cho bài thơ sau:

*Minh sư một thời làm khát sĩ
 Đăng đước thấp sáng tâm người mù
 Quang minh chính đại một không hai
 Sẽ mãi trong lòng người tu sĩ
 Tái tạo một đời ở vị lai
 Sanh vào đại đạo giúp kỳ ba
 Việt Nam đất nước nay có đủ
 Nam phương đất Việt Long Hoa hội
 KB: Điển Tổ Minh Đăng Quang 12/17/08*

Đức Bạch Y Đạo Sĩ: con trai út của Đức Ngọc Đệ Vĩ Kiên.

Đức Bạch Y Đạo Sĩ có cùng gốc điển với Đức Quan Âm Bồ Tát bên Tây Phương Cực Lạc. Đức Ngọc Đệ Vĩ Kiên có tám người con, 4 trai 4 gái mà Đức Bạch Y Đạo Sĩ là con trai út. Từ nhỏ ngài đã được cha gởi cho tu học với 2 anh em Thiên Sư có gốc điển của Đức Di Lặc. Chiết thân của 2 Thiên Sư này tại VN trong thế kỷ 20 là Thiên Sư Thích Minh Thiên và Tổ Sư Minh Đăng Quang. Ở Đạo Lợi, Đức Bạch Y Đạo Sĩ mới được 38 tuổi nhưng đã nức tiếng thông minh. Ngài có nhiệm vụ rất lớn để lo dẫn dắt trái đất nói chung và quốc độ VN nói riêng trong thời Thượng Ngươn sắp tới. Theo sách điển tây phương của Sal Rachele thì ngài có tên là Lord Sananda. Đã ba lần phân thân (12x12x12 = 1728 chiết thân) trong vũ trụ này. Hiện nay tại trái đất có khoảng gần 20 chiết thân ngài và trong đó có ít nhất một người gốc Việt. Những chiết thân khác trong quá khứ gần đây ở VN như là cụ Trọng Trình (1500s) với Đức Huỳnh Giáo Chủ (1940s) là cùng một chiết thân, Bồn Sư Ngô Lợi (1700s) và Cậu Ba Thơ Đồng (1980s) là những chiết thân khác nhau của Ngài Bạch Y Đạo Sĩ. Và có thể còn nhiều người nữa mà chúng ta chưa biết đến.

09/10/2009: Ngài Bạch Y Đạo Sĩ cho bài thơ sau:

*Phật trình sắc lệnh ra cứu đời
 Thầy trò xum họp lại thành thời
 Tây phương giáo dục đời trần hạ
 An nhàn hưởng lạc bởi ơn trời
 Đức độ lo tu nay gặp thời
 Huỳnh về cõi hạ đạo khắp nơi
 Giáo diu sanh chúng vào ngươn thượng
 Chủ trì chánh pháp lập vị ngôi*

*Bạch Ngọc Thanh chuyển dịch Thiên Lô
 Y như sấm sét nổ trên trời
 Đạo mầu khai mở Sơn Thất Cấm
 Sĩ phục công danh, đón chúa tôi
 Từ quang phản chiếu khắp nơi nơi
 Quán chiếu thân tâm đẹp tuyệt vời
 Thế gian Tiên Phật lập lại đời
 Âm Dương hòa thuận sống thành thời
 KB: Diển Ngải Bạch Y Đạo Sĩ 09/10/09*

Sau đây chúng tôi xin sơ lược một vài nét chánh về tiểu sử của vài chiết thân tại VN của Đức Bạch Y mà chúng tôi được biết.

Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm: là một trong những cụ Trạng Nguyên nổi tiếng nhất trong lịch sử VN. Ngài sinh ra làm quan cho nhà Mạc vào thế kỷ 14 (1500s). Ngài rất giỏi về lý số, nổi tiếng với bộ "Thái Ất Thân Kinh". Khi ngài đi sứ sang Tàu thì được nhà Minh tặng cho danh hiệu "Nam Bang Lý học hữu Trình Tuyền". Ngày nay người Việt mình thường ví von là trong lịch sử loài người, những vị tiên tri có thể biết được chuyện 500 năm trước và 500 năm sau chỉ có 3 người. Một là Lưu Bá Ôn (Trung Quốc đời Minh 1300s), hai là cụ Trạng Trình (Việt Nam 1500s), và ba là Nostradamus (Tây 1500s). Cụ là người có công đã chỉ đường cho Chúa Nguyễn Hoàng đem quân vào Nam để tránh Chúa Trịnh và đồng thời mở mang bờ cõi đất Việt. Ngoài ra cụ còn có công lớn trong việc xây dựng chữ Nôm. Cụ có để lại tác phẩm "Bạch Vân Thi Tập" tiên tri về vận mệnh quốc độ Việt Nam từ đời nhà Mạc cho tới lúc vào Thượng Ngun 2021.



Đức Huỳnh Giáo Chủ (1919 - 1947): Người Khai Sáng Phật Giáo Hòa Hảo miền Tây Nam Việt

Ngài tên Huỳnh Phú Sổ sanh năm 1919 tại làng Hoà Hảo, tỉnh Châu Đốc. Là trưởng nam của Đức ông Huỳnh Công Bộ và bà Lê Thị Nhậm. Thuở nhỏ, vừa học xong hết bậc tiểu học thì đau ốm liên miên, nên phải rời nhà trường về dưỡng bệnh. Từ 15 đến 21 tuổi không lúc nào dứt được cơn đau và không một lương y nào trị được.

Năm 1939, sau khi hướng dẫn thân phụ viếng các am động miền Thất Sơn và Tà Lơn, những núi non nổi tiếng linh thiêng hùng vĩ, Ngài tỏ ra đại ngộ. Ngày 18 tháng 5 năm Kỷ Mão (1939) Ngài chính thức mở Đạo. Bắt đầu là công việc chữa bệnh, Ngài chữa lành được các chứng bệnh hiểm nghèo với phương pháp thật đơn giản là chỉ dùng lá cây, nước

lã và giấy vàng, khiến các bác sĩ Tây-Y và các dược sư Đông-Y lẫn các danh gia phù thủy đều phải kinh dị.

Song song với việc chữa bệnh ngài thuyết pháp thao thao bất tuyệt. Cũng từ năm 1939, Ngài sáng tác rất nhiều kệ giảng nội dung tiên tri, chiến cuộc sẽ tràn lan, nhân loại sẽ điêu linh và kêu gọi mọi người nên bỏ dũ về lành, thực hành Tứ Ân, trau giồi thiên-tĩnh để trở thành thiện nhân trong xã hội và tiến đến sự nhập diệu cõi đạo.

Trước tình hình ngả nghiêng của đất nước thời 1945, Ngài ra tham gia chính trị hoạt động cứu nước. Ngày 16 tháng 4 năm 1947 (ngày 25 tháng 2 Nhuận năm Đinh Hợi) Ngài bị Việt Minh âm mưu bắt và ám hại.

Kể từ dạo đó, 1947, đến nay, Đức HGC thường xuyên xuống điển qua nhiều xác phàm khác nhau như ông Đạo Nhỏ, Bần Sĩ Vô Danh v.v., để dạy dỗ dân chúng tu hành chuẩn bị cho thời Thượng Ngươn Thánh Đức sắp đến, 2021.

Thơ dẫn chứng Cụ Trọng Trình là Đức Huỳnh Giáo Chủ:

Dec/03/2008: Đức HGC cho thơ:

*Huỳnh Phú Sổ nay ghé thăm Lưu
Phú quý tài cao hãy bước vào
Sổ trời qui định nay kiếp chót
Là đà hành pháp rớt như chơi
Đức cao trí sáng mượn pháp vào
Trạng xưa người đã nói rất rõ
Trình lên Ngọc Đế vĩ xà đầu
Xưa người sử chép long hoa hội
KB: Điển Đức HGC*

3. Kết Luận:

Thiên văn cổ ngày xưa định phương hướng bằng cách dùng trái đất làm trung điểm và nhị thập bát tú (28 vì sao) trên trời chia đều cho 4 phương. Mỗi phương có 7 sao tượng hình cho 4 linh vật: thanh long, bạch hổ, chu tước và huyền vũ theo thứ tự đông, tây, nam, bắc. Thế giới năm châu có nhiều giống dân với màu da khác biệt như trắng, vàng, đen, đỏ và chữ viết theo dạng kiểu khác nhau cho từng nhóm. Điều này ám chỉ nguồn gốc và thầy tổ riêng của từng nhóm. Ví dụ như dân Trung Đông bên Ai Cập gần vùng 3 kim tự tháp lớn thì có thầy tổ của họ thuộc chòm sao Orion hay Osiris. Dân tộc Mỹ thì theo chòm sao Pleiades, Thất Nữ Tinh. Hoặc có nhóm thì theo chòm sao Sirius. Dân da vàng phía Đông Á thờ con rồng làm linh vật, cùng chia sẻ nền văn minh dựa trên Bát Quái thì có gốc thầy tổ ở Đạo Lợi (Arcturus) thuộc chòm sao Thanh Long. Đặc biệt hơn nữa là theo ông Sal Rachele, nhóm dân này có cùng gốc gác xuất phát từ loài người từ thiên hà Andromeda và hành tinh Pleiades. Chữ A Di Đà Phật rất gần với phát âm của Andromeda + Pleiades. Sự trùng hợp này có lẽ ám chỉ gốc gác thầy tổ và pháp tu sắp tới của nhóm này trong đời Thượng Ngươn. Trong bài viết này chúng tôi đã vấn tắt giới thiệu thầy tổ của BYHĐ là từ cõi Đạo Lợi thuộc chòm sao Thanh Long. Xin xem bài <http://www.bachyhuynhde.org/BaiViet/QueHuongDaoLoi.pdf> để rõ thêm chi tiết về sao Vĩ Cơ hay Lalande 25372.

Chúng tôi hy vọng những chi tiết này đem lại cho bạn đọc những thú vị, làm sáng tỏ thêm những vấn đề về tâm linh như cõi Đạo Lợi, biết thêm về gốc gác quê nhà của Thầy Tổ, và

cuối cùng là làm tăng trưởng lòng tin vào BYHD thiên pháp để việc tu hành được thêm tinh tấn và kết quả khả quan.

Chúc các bạn tinh tấn và may mắn trên đường tu hành.

Kính Bút,
Viễn Lưu (2009, 2016)

Liên lạc email: vienluutd@yahoo.com
(Bài này được tự do sử dụng và xin ghi rõ xuất xứ)